

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI
NĂM 2020**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại**
 - Tên giao dịch quốc tế: **Pha Lai Thermal Power Joint-Stock Company**
 - Giấy chứng nhận: **0403000380** Ngày 25 tháng 01 năm 2006
 - Đăng ký Kinh doanh số: **0800296853** Ngày 10 tháng 05 năm 2013
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh 9, và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0800296853 ngày 01 tháng 04 năm 2020. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.
- Vốn điều lệ: **3.262.350.000.000 VND** (*Ba tỷ, hai trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng Việt Nam*)
 - Trụ sở chính: **Km28, QL18, P. Phả Lại - TP Chí Linh - tỉnh Hải Dương**
 - Điện thoại: 02203 881 126 Fax: 02203 881 338
 - Website: **<http://www.ppc.evn.vn>**
 - Mã cổ phiếu: **PPC**

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại (nay là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại) được thành lập theo Quyết định số 22 ĐL/TCCB ngày 26/4/1982 của Bộ Điện lực là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I.

Kể từ ngày 01 tháng 4 năm 1995 Nhà máy là đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (theo Quyết định số 121NL/TCCB-LĐ ngày 04/3/1995 của Bộ Năng lượng), hạch toán phụ thuộc.

Ngày 30 tháng 3 năm 2005 Bộ Công Nghiệp có Quyết định số 16/2005/QĐ-BCN chuyển Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại thành Công ty Nhiệt điện Phả Lại, hạch toán độc lập - thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam. Ngày 18 tháng 5 năm 2005 Tổng Công ty Điện lực Việt Nam có văn bản số 2436/CV-EVN-TCKT hướng dẫn bàn giao tài chính khi chuyển các nhà máy điện thành Công ty hạch toán độc lập, Công ty TNHH một thành viên, theo đó Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại chính thức chuyển sang hạch toán độc lập từ ngày 01/7/2005.

Thực hiện Quyết định số 3537/QĐ-TCCB ngày 31/12/2004 của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa, Công ty Nhiệt điện Phả Lại đã hoàn thành công tác cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần với tên mới là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần 0800296853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/01/2006; đăng ký thay đổi lần 9: ngày 01 tháng 04 năm 2020.

2.2. Các mốc sự kiện quan trọng

Năm	Sự kiện
1982	Thành lập Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại theo quyết định của Bộ Điện lực, trực thuộc Công ty Điện lực I.
1983	Tổ máy số 1 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành
1984	Tổ máy số 2 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành
1985	Tổ máy số 3 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành
1986	Tổ máy số 4 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành
1995	Nhà máy là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam
2001	Tổ máy số 5 (dây chuyền II) được đưa vào vận hành
2002	Tổ máy số 6 (dây chuyền II) được đưa vào vận hành
2005	Bộ Công nghiệp quyết định chuyển Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại thành Công ty Nhiệt điện Phả Lại
2005	Bộ Công nghiệp có quyết định về việc chuyển Công ty Nhiệt điện Phả Lại thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
26/1/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
13/3/2006	Bộ Công nghiệp đã có văn bản số 1294/BCN-TCCB đồng ý về chủ

	trương bán tiếp cổ phần Nhà nước.
15/5/2006	Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội có quyết định số 12/QĐ-TTGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
19/5/2006	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được chính thức giao dịch trên TTGDCK Hà Nội
8/1/2007	TTGDCK Hà Nội có quyết định chấp thuận hủy đăng ký giao dịch tự nguyện cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại để chuyển sang niêm yết tại TTGDCK TP Hồ Chí Minh.
17/01/2007	UBCKNN có quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tại TTGDCK TP Hồ Chí Minh.
26/01/2007	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được chính thức giao dịch trên TTGDCK TP Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh điện;

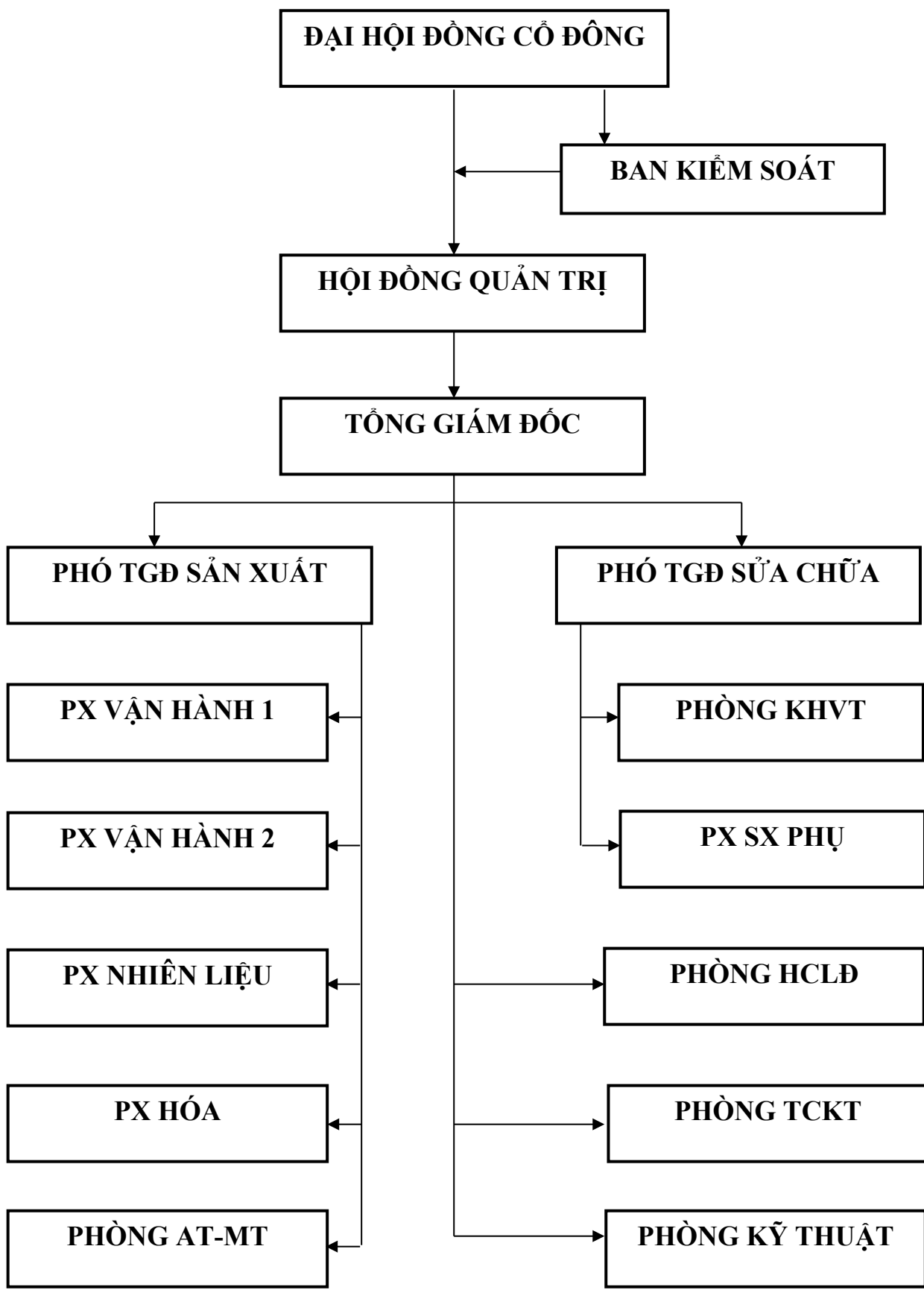
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Công ty có người phụ trách Quản trị Công ty.

Theo định kỳ 6 tháng và năm, Công ty đã lập, nộp và Công bố thông tin về báo cáo quản trị Công ty theo quy định.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3 Các công ty con, Công ty liên kết

- Công ty con: Không.
- Các công ty liên kết: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
- + Địa chỉ: Xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng
- + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng (nhiệt điện). Toàn bộ sản lượng điện Công ty phát lên điện lưới Quốc gia được bán cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- + Vốn thực góp: 1.451.055.770.150 VND
- + Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: 25,97%

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn - liên tục - kinh tế. Sản lượng điện sản xuất hàng năm đạt từ 5,5 tỷ kWh trở lên;
- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra;
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia;
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty.
- Thực hiện các dự án về môi trường nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất điện đi liền với hoạt động bảo vệ môi trường.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục việc thực hiện các dự án môi trường.
- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác, tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông;

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và Cộng đồng của Công ty:

- Tiếp tục duy trì khai thác bán xỉ, tro bay và thạch cao để góp phần cải tạo môi trường và nâng cao lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung.

- Tiếp tục đầu tư cải thiện môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tham gia các chương trình từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

6. Các rủi ro

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất lớn phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Đối với các khoản vay chịu lãi suất với lãi suất cố định, Công ty có khả năng sẽ phải chịu rủi ro lãi suất theo giá trị hợp lý của các khoản vay này.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung từ khoản phải thu các bên liên quan. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các bên liên quan.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Ban điều

hành Công ty đã đề ra những mục tiêu và các giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch năm 2020 đảm bảo sản xuất điện an toàn và kinh tế; Sử dụng linh hoạt các nguồn vốn của Công ty trên nguyên tắc bảo toàn và hiệu quả cao.

Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng phương án vận hành sản xuất trên cơ sở củng cố tốt các tổ máy để đảm bảo hệ số khả dụng cao nhất và đảm bảo công suất phát tối đa khi hệ thống yêu cầu.

Tuy nhiên, với các khó khăn như Qc được giao cho hai dây chuyền chỉ bằng 75% theo phương án giá điện, đồng thời năm 2020 cũng là năm vận hành đầy biến động, đặc biệt do ảnh hưởng của dịch Covid-19 cùng với tác động của tình hình mưa lũ bất thường các tháng cuối năm, nước về các hồ thủy điện nhiều, phụ tải thấp và ưu tiên nguồn thủy điện kéo theo các tổ máy phải vận hành nhiều giờ ở giải công suất min, không phải là chế độ vận hành tối ưu.

Các thiết bị chính như tuabin, máy phát, lò hơi, máy nghiền và đặc biệt là hệ thống lọc bụi DC1 có tốc độ xuống cấp nhanh đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản lượng năm 2020, vì vậy sản lượng điện sản xuất Công ty năm 2020 chỉ đạt 5.776,73 triệu kWh bằng 93,17%/KH.

Tóm tắt tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh với KH (%)
1	Sản lượng điện sản xuất		6.200,00	5.776,73	93,17
	DC1	Triệu kWh	2.221,00	1.872,15	84,29
	DC2	Triệu kWh	3.979,00	3.904,58	98,13
2	Sản lượng điện bán (EVN)		5.598,34	5.265,47	94,05
	DC1	Triệu kWh	1.973,47	1.682,08	85,23
	DC2	Triệu kWh	3.624,87	3.583,39	98,86
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	8.277,12	8.218,89	99,30
	Doanh thu từ sản xuất điện	tỷ đồng	8.040,29	7.907,78	98,35
4	Tổng chi phí	tỷ đồng	7.511,65	7.008,24	93,30
	Chi phí từ sản xuất điện	tỷ đồng	7.505,63	6.998,81	93,25
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	765,47	1.210,65	158,16
	Lợi nhuận từ sản xuất điện	tỷ đồng	534,66	908,97	170,01

(Nguồn BCTC PPC đã kiểm toán năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/3/2020)

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Danh sách Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành

1. Ông Nguyễn Văn Thủy - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Văn Quyên - Phó Tổng Giám đốc Phụ trách- nghỉ chế độ từ ngày 01/4/2020;
3. Ông Vũ Xuân Dũng - Phó Tổng Giám đốc Phụ trách- từ ngày 01/4/2020;
4. Ông Nguyễn Hoàng Hải - Phó Tổng giám đốc;
5. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Phó Tổng Giám đốc.
6. Ông Lê Thế Sơn - Kế toán trưởng.

1	Ông Nguyễn Văn Thủy	
❖	Chức vụ hiện tại	Chủ tịch HĐQT
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	26/6/1963
❖	Nơi sinh	Xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, T.Bắc Ninh
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phường Phả Lại, TX Chí Linh, Hải Dương
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Số CMND	142469226 cấp ngày 12/01/2006 tại CA Hải Dương
❖	Trình độ đào tạo	Kỹ sư Tự động hóa. Cao cấp lý luận chính trị
❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 04/1987 – 03/1992:	Kỹ sư - Kỹ thuật viên phân xưởng Kiểm nhiệt NM Nhiệt điện Phả Lại.
	- Từ 04/1992 – 01/1995:	Kỹ sư - Kỹ thuật viên phân xưởng Đại tu điện kiểm nhiệt NM Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 02/1995 – 06/1999:	Trưởng ca sản xuất NM Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 07/1999 – 10/2001:	Quản đốc phân xưởng Kiểm nhiệt NM Nhiệt

		điện Phả Lại
	- Từ 11/2001 – 01/2006:	Quản đốc phân xưởng Sửa chữa tự động - điều khiển NM Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 02/2006 – 08/2010:	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 09/2010 – 06/2012:	Quản đốc phân xưởng Vận hành 1 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 07/2012 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
❖	Số cổ phần nắm giữ	15 cổ phần
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
2	Ông Vũ Xuân Dũng	Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng giám đốc phụ trách Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại –từ ngày 01/4/2020
❖	Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại – từ ngày 01/4/2020.
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	17/3/1976
❖	Nơi sinh	Văn Giang, Ninh Giang, Hải Dương.
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Số 10, ngõ 61 Nguyễn Viết Xuân phường Khương Mai Quận Thanh Xuân Hà Nội.
❖	Trình độ văn hoá	12/12
❖	Số CMND	030076003792 cấp ngày: 25/7/2017 tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
❖	Trình độ đào tạo	Kỹ sư Công nghệ Nhiệt, Thạc sĩ quản trị kinh doanh
❖	Quá trình công tác:	
	Từ tháng 7/2000 đến tháng 12/2002	Kỹ sư Ban CBSX – NM Nhiệt điện Phả Lại II
	Từ tháng 01/2003 đến tháng 4/2004	Trưởng kíp Lò máy tại Dây chuyền 2 - CTCP Nhiệt điện Phả Lại

	Từ tháng 5/2004 đến tháng 7/2007	Trưởng ca vận hành Dây chuyền 2 – CTCP Nhiệt điện Phả Lại
	Từ tháng 7/2007 đến tháng 3/2020	Công tác tại CTCP Nhiệt điện Hải Phòng
	Từ ngày 01/04/2020 đến nay	Phó Tổng Giám đốc – CTCP Nhiệt điện Phả Lại
❖	Số cổ phần nắm giữ:	
	- Số cổ phần PPC cá nhân nắm giữ	0 cổ phần
	- Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước	Đại diện 30% Phần vốn NN của Tổng công ty phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, tương đương 49.917.569 CP.
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
3	Ông Nguyễn Văn Quyên	
❖	Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại- nghỉ chế độ ngày 01/4/2020
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	10 tháng 03 năm 1960
❖	Nơi sinh	Thuy Phong, Thái Thụy, Thái Bình
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Nhà 44/77 Lạc Trung, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng Hà Nội
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Số CMND	Chứng Minh thư số 013286129 cấp ngày 17 tháng 04 năm 2010 do công an Hà Nội cấp
❖	Trình độ đào tạo	Thạc Sỹ QTKD
❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 1984 – 1988:	Nhân viên phòng kế hoạch vật tư – Nhà máy nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 1988 – 1990:	Nhân viên phòng vật tư sản xuất – Nhà máy nhiệt điện Phả Lại

	- Từ 1990 – 1992:	Học lớp bồi dưỡng kế toán cho kỹ sư học tại trường bồi dưỡng Cán bộ Thanh Xuân Hà Nội
	- Từ 1990 – 1996:	Nhân viên phòng Tài vụ sản xuất – Nhà máy nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 1996 – 10/1997:	Nhân viên phòng Tài chính kế toán Ban QLDA nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2
	- Từ 10/1997 – 06/2002:	Phó phòng TCKT Ban QLDA nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2
	- Từ 07/2002 – 11/2002:	Phó phòng kế hoạch Ban QLDA nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2
	- Từ 11/2002 – 06/2013:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng. Năm 2009 đến 2010 học thạc sỹ QTKD
	- Từ 06/2012 – 11/2013:	Ủy viên HĐQT kiêm kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
	- Từ 11/2013 – 07/2015:	Ủy viên HĐQT kiêm phó tổng Giám đốc kinh tế Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
	- Từ 07/2015 đến nay	Phó Tổng giám đốc kinh tế Công ty Cổ phần nhiệt điện Phả Lại, kiêm ủy viên HĐQT Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng
❖	Số cổ phần nắm giữ	Không
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
4	Ông Nguyễn Văn Tuấn	
❖	Chức vụ hiện tại	- Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại. - Kiêm Giám đốc Ban QLDA cải tạo nâng cấp thiết bị dây chuyền 1.
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	18/08/1961
❖	Nơi sinh	Vĩnh Khúc, Văn Giang, Hưng Yên
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Số CMND	142464379
❖	Trình độ đào tạo	Thạc sỹ QTKD; kỹ sư hệ thống điện
❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 10/1982 – 03/1999:	Kỹ thuật viên vận hành lò nhà máy điện Phả Lại
	- Từ 04/1999 – 04/2000:	Kỹ thuật viên Tổ CBSX Ban QLDA Phả Lại
	- Từ 05/2000 – 03/2003:	Phó quản đốc PX vận hành nhà máy điện Phả Lại
	- Từ 04/2003 – 05/2005:	Quản đốc PX vận hành 2 nhà máy nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 05/2005 – 08/2010:	Quản đốc PX vận hành 2 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 09/2010 – 06/2015:	Trưởng phòng Tổ chức Lao động Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 07/2015 đến nay	- Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại. - Kiêm Giám đốc Ban QLDA cải tạo nâng cấp thiết bị dây chuyền 1.
❖	Số cổ phần nắm giữ	75.810 cổ phần
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
5	Ông Nguyễn Hoàng Hải	
❖	Chức vụ hiện tại	- Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/11/2020
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	15/11/1997
❖	Nơi sinh	Xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương
❖	Trình độ văn hoá	12/12
❖	Số CMND	142469006

❖	Trình độ đào tạo	Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư Hệ thống điện
❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 02/2001-09/2004	CN, KTV Phân xưởng Vận hành Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 10/2004 – 12/2007	Trưởng ca Dây chuyền 2 Nhà máy điện Phả Lại
	- Từ 12/2007-06/2014	Phó trưởng phòng kỹ thuật – Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ năm 2009	UV BCH Đảng bộ Công ty; Bí thư Đoàn TNCS Hồ chí minh Công ty
	- Từ 8/2012	Học sau đào tạo tại Học viện Công nghệ Châu Á –AIT Thái Lan
	- Từ 6/2014- 10/2020	Quản đốc PX Vận hành 2, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 10/2015	Học cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung tỉnh Hải Dương
	- Từ Tháng 5/2020	UV Ban thường vụ đảng ủy Công ty
	- Từ tháng 11/2020-nay	Phó Tổng giám đốc công ty
❖	Số cổ phần nắm giữ	7.000 cổ phần
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
6	Ông Lê Thế Sơn	
❖	Chức vụ hiện tại	- Kế toán trưởng
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	04/02/1962
❖	Nơi sinh	Xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Số CMND	142469006
❖	Trình độ đào tạo	Thạc sỹ QTKD; Cử nhân kinh tế

❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 04/1984 – 02/1998:	Kế toán viên, Nhà máy Diezen Sông Công
	- Từ 03/1998 – 03/2001:	Kế toán viên, Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 04/2001 – 04/2008:	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 05/2008 – 06/2008:	Phụ trách phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 07/2008 – 03/2009:	Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 04/2009 – Đến nay:	Kế toán trưởng, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
❖	Số cổ phần nắm giữ	7.140 cổ phần
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành năm 2020:

Năm 2020, ông Nguyễn Văn Quyên – Phó Tổng giám đốc Công ty nghỉ chế độ kể từ ngày 01/4/2020.

Ông Vũ Xuân Dũng – Phó Tổng giám đốc Công ty được phân công là Người đại diện theo pháp luật của Công ty và phụ trách Công ty kể từ 01/4/2020.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại hiện có 12 đơn vị, được chia làm 02 khối gồm khối các phòng kỹ thuật nghiệp vụ và khối vận hành sản xuất.

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 845 người, trong đó:

- Lãnh đạo Công ty: 05 người;
- Cán bộ đoàn thể: 04 người;
- Lao động gián tiếp : 84 người;
- Lao động trực tiếp: 673 người;
- Lao động phụ trợ: 79 người.

2.4. Chế độ chính sách đối với người lao động:

a) Chính sách tiền lương:

Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương áp dụng đối với CBCNV Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại theo đúng hướng dẫn của các văn bản pháp luật hiện hành và Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Công ty có Quy chế trả lương cho người lao động, đảm bảo việc trả lương cho NLD công bằng theo mức độ đóng góp của cá nhân, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hoà giữa lợi ích của Công ty và người lao động.

Thu nhập bình quân của người lao động trong công ty giữ được sự ổn định so với năm trước.

b) Quản trị nguồn nhân lực :

Công ty luôn chú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực: Bố trí luân chuyển và bổ nhiệm một số cán bộ quản lý; Thay thế thiết bị và công nghệ, tối ưu hóa việc phân công lao động trong dây chuyền sản xuất để ít phải bổ sung nhân lực khi NLD về hưu hoặc chuyển công tác; Luôn quan tâm thường xuyên đến công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề cao; đào tạo đại học và sau đại học, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia.

c) Chính sách khác: Công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động để người lao động luôn có điều kiện tập trung sản xuất, công tác, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn và hiệu quả; tổ chức các hoạt động phong trào văn hoá, thể thao...

Ngoài các chế độ theo quy định của pháp luật mà người lao động được hưởng, Công ty còn xây dựng ký kết Thỏa ước lao động tập thể trong đó có một số quyền lợi NLD được hưởng cao hơn so với luật như:

+ Được Công ty xem xét ưu tiên cho thuê nhà, nếu chưa có nhà để ở;

+ NLD đang làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, nếu có nguyện vọng sẽ được Công ty xem xét tuyển dụng con (con đẻ, con nuôi hợp pháp) vào làm việc khi có đủ các điều kiện theo Quy chế tuyển dụng của Công ty;

+ Thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích đột xuất trong lao động sản xuất. Thưởng cho các cá nhân có nhiều thành tích thông qua việc xét cho nghỉ công tác để tham quan du lịch trong và ngoài nước;

+ Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần. NLD được nghỉ sớm 30 phút vào các ngày cuối tuần và ngày nghỉ lễ tết; được nghỉ không phải làm việc hưởng nguyên các chế độ 03 tháng trước khi về hưu.

+ Người lao động được Công ty mua bảo hiểm tai nạn con người, được trợ cấp thêm tối thiểu 20.000.000 đồng nếu không may bị chết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2020, Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty là 286,81 tỷ đồng. Trong đó doanh thu từ lãi tiền gửi, tiền cho vay đạt 84,31 ỷ đồng, cổ tức lợi nhuận được chia 202,5 tỷ đồng.

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty năm 2020 là: 6,61 tỷ đồng. Bao gồm: chi phí lãi vay ngắn hạn 2,80 tỷ đồng; trích lập dự phòng đầu tư tài chính là: 3,81 tỷ đồng và chi phí hoạt động tài chính khác: 0,18 tỷ đồng.

3.1. Đầu tư ngắn hạn (Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn).

Đến 31/12/2020, tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn là: 1.290 tỷ đồng. *Trong đó:*

- Các khoản tương đương tiền là: 250 tỷ đồng, bao gồm các khoản tiền gửi có thời hạn dưới 03 tháng.

- Các khoản tiền gửi ngắn hạn: 1.515 tỷ đồng, bao gồm các hợp đồng tiền gửi kỳ hạn trên 03 tháng và dưới 12 tháng.

- Số tiền cho EVN và EVNGENCO 2 huy động vốn: 363,16 tỷ đồng

+ Tại ngày 31/12/2020, tổng số tiền Công ty cho EVN huy động vốn để thực hiện đầu tư các dự án ngành điện là 175 tỷ đồng (Trong đó 35 tỷ đến hạn năm 2021). Trong năm 2020, EVN đã trả nợ gốc của Hợp đồng vay vốn số 03/2010 là 35 tỷ đồng, công ty đã nhận được số tiền lãi từ các khoản này là 18,5 tỷ đồng.

+ Tại ngày 31/12/2020, tổng số tiền Công ty cho EVNGENCO 2 huy động vốn để thực hiện đầu tư dự án điện là 188,16 tỷ đồng. Trong năm 2020, Công ty đã nhận được số tiền lãi bằng tiền từ khoản huy động vốn này: 12,23 tỷ đồng.

3.2. Đầu tư dài hạn: (đầu tư các dự án điện)

Đến 31/12/2020 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã thực hiện đầu tư các dự án điện là **2.535,89** tỷ đồng. *Trong đó:*

- **Góp vốn vào công ty liên kết:**

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (HND) với tổng số tiền là: **1.451,05** tỷ đồng, tương đương với 129.850.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm

giữ là 25,97% vốn điều lệ. Năm 2020, PPC đã nhận tiền cổ tức còn lại năm 2019 là 11% tương đương 142,83 tỷ đồng (Cổ tức năm 2019 của HND là 16%, đã tạm ứng năm 2019 là 5%), tạm ứng cổ tức năm 2020 tỷ lệ 2,5% tương đương là 32,46 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức năm 2020, CT CP Nhiệt điện Hải Phòng trả bằng tiền mặt với tỷ lệ trên 10%.

- Đầu tư các dự án điện khác:

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) với tổng số tiền là: **817,29** tỷ đồng tương đương với 73.587.291 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 16,35% vốn điều lệ. Năm 2020, QTP trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ là 2% tương đương số tiền là: 14,72 tỷ đồng. Dự kiến năm 2020, QTP trả cổ tức bằng tiền tối thiểu 5%.

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (EIC) với tổng số tiền là: **70,8** tỷ đồng tương đương với 7.080.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 19,3%. Năm 2020, CT CP EVN Quốc Tế trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2019 với tỷ lệ là 3% tương đương với số tiền 2,13 tỷ đồng. Dự kiến năm 2020 EIC trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ từ 7% đến 9%.

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BDH) với tổng số tiền góp vốn là: **50,25** tỷ đồng, số lượng cổ phần hiện tại là: 6.844.050 cổ phần chiếm tỷ lệ nắm giữ là 15% vốn điều lệ. Năm 2020, PPC nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 13,4% , và cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 4,409% tương đương số tiền là: 3,97 tỷ đồng. Dự kiến năm 2020, sẽ trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 6%.

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VPD) với tổng giá trị góp vốn là **100** tỷ đồng, số lượng cổ phần hiện tại là: 11.311.657 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 10,61% vốn điều lệ. Năm 2020, VPD trả cổ tức bằng tiền của năm 2019 với tỷ lệ 5% tương đương 5,65 tỷ đồng. Dự kiến VPD trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 5%.

+ Công ty đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP) với tổng số cổ phiếu là 670.000 cổ phiếu tương đương **46,498** tỷ đồng. Năm 2020, PPC đã nhận cổ tức bằng tiền năm 2019: 0,74 tỷ đồng với tỷ lệ là 11%. Dự kiến cổ tức bằng tiền năm 2020 là: 11%.

3.3 Các khoản đầu tư khác.

Thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2020, Công ty cùng với đơn vị tư vấn luật đã gửi đơn Kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội về việc Ủy thác đầu tư vốn vào Công ty quản lý quỹ Bảo Việt. Tháng 11/2020, Tòa án

nhân dân TP Hà Nội đã xử PPC thắng kiện. Tháng 12/2020, Công ty đã thu hồi được 14,35 tỷ đồng tiền ủy thác quản lý vốn này.

3.4. Kế hoạch đầu tư tài chính năm 2021:

Năm 2021 Công ty tiếp tục thực hiện quản lý tốt các khoản đã đầu tư tài chính hiện tại và sử dụng dòng tiền hợp lý để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

4. Hợp đồng soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại đã ký hợp đồng số 20-01-00330 với Công ty TNHH KPMG về việc kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại. Giá trị hợp đồng được ký là 210.000.000 đồng (đã bao gồm thuế và các khoản phí, lệ phí).

5. Tình hình Tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh 2020/2019 (%)
1.	Tổng giá trị tài sản	7,255.64	7,233.70	99.70
2.	Doanh thu thuần	8,182.93	7,929.38	96.90
3.	Lợi nhuận từ hoạt động KD	1,528.18	1,208.56	79.08
4.	Lợi nhuận khác	1.34	2.09	155.97
5.	Lợi nhuận trước thuế	1,529.53	1,210.65	79.15
6.	Lợi nhuận sau thuế	1,260.87	1011.04	80.19
7.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	3,933.00	3,153.00	80.17

(Nguồn BCTC PPC đã kiểm toán năm 2020)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
	+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn: (TSLĐ (TSNH)/Nợ ngắn hạn)	Lần	3.26	5.68

	+ Hệ số thanh toán nhanh:			
	<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	Lần	2.75	4.75
	Nợ ngắn hạn			
	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
2	+ Hệ số Nợ (nợ phải trả/ Tổng tài sản)	Lần	0.18	0.10
	+ Hệ số Tài trợ (Nợ phải trả/Vốn CSH)	Lần	0.22	0.12
	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
3	+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân)	Lần	15.46	10.22
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1.13	1.10
	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
4	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	15.41	12.75
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	21.14	15.59
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	17.38	13.98

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: 326.235.000 (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi sáu triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn*) Cổ phần phổ thông, chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông: Tỷ lệ góp vốn của các cổ đông tính đến ngày 09/02/2021 (*ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHCD năm 2021*)

TT	Nội dung	Số nhà đầu tư	Số CP	Tỷ lệ %	Ghi chú
			năm giữ		
I	Tổng số cổ phần		326,235,000	100	
1	Cổ phiếu quỹ	1	5,621,946	1,72	

2	Cổ đông lớn ($\geq 5\%$)	3	272.512.786	83,53	Genco2; năng lượng REE; SAMARANG UCITS.
3	Cổ đông nhỏ ($< 5\%$)	7.786	48.100.268	14,75	
II.2	Phân loại CP đang lưu hành theo chủ thể sở hữu				
II.2.1	Cá nhân	7.674	16.613.721	5,09	
II.2.2	Tổ chức	116	309.736.279	94,91	
II.2.3	Trong nước	7.122	277.638.045	85,07	
II.2.4	Nước ngoài	668	48.711.955	14,93	
II.2.5	Cổ đông nhà nước	1	166,391,895	51,00	
II.2.6	Cổ đông khác	7.789	159,843,105	49,00	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không*

e) Các chứng khoán khác: *Không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên liệu sử dụng trong năm

Tổng lượng than sử dụng để sản xuất điện là: 3,12 triệu tấn.

Tổng lượng dầu sử dụng để sản xuất điện là: 5,38 nghìn tấn.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không*

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năm 2020, Sản lượng điện tự dùng cho sản xuất là: 537,46 triệu kWh.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nước Sông Lục đầu Giang

- Lượng nước trong sử dụng: phục vụ hoạt động làm mát máy là 712.219.802 m³ .

b) Tỷ lệ lượng nước tái chế và tái sử dụng: 99,87%.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

c) Các hoạt động liên quan tới công tác môi trường tại PPC

Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001: 2015 lần đầu tiên áp dụng và chạy thử nghiệm áp dụng trong Công ty trong năm 2020 và các trình tự để vận hành đã được thực hiện đầy đủ.

Nhằm nâng cao nhận thức trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong Công ty, ngăn ngừa các tác động đến môi trường trong quá trình sản xuất, đảm bảo tuân thủ đúng theo pháp luật về bảo vệ môi trường trong Công ty. PPC tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường đến toàn thể người lao động trong Công ty dựa trên “Quy định về quản lý và bảo vệ môi trường” trong Công ty ban hành năm 2020.

Hủy bỏ đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống khử bụi tĩnh điện Dây chuyền 1, triển khai lập công tác sửa chữa kết hợp với nâng cấp cục bộ 07 bộ khử bụi tĩnh điện bằng nguồn vốn sửa chữa lớn.

Kiểm soát các thông số khí thải, bụi, nước thải, nước mặt theo tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 22:2009/BTNMT, QCVN 40:2011/BTNMT, QCVN 14:2008/BTNMT, QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

Hàng quý Công ty thuê đơn vị thứ 3 thực hiện quan trắc môi trường làm việc.

Các đơn vị trong Công ty thực hiện đúng việc phân loại rác thải, thu gom và tập kết vào bãi chứa rác thải theo đúng quy định. Các đơn vị trong Công ty duy trì hệ thống quản lý môi trường. Nhà kho chứa chất thải nguy hại tạm thời đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và phân loại từng ngăn để chứa chất thải trước khi chuyên đi xử lý. Ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp đều được xử lý theo đúng quy trình, đúng thiết kế, đảm bảo các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định theo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Công ty quản lý hóa chất theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và theo quy trình của Công ty về an toàn hóa chất. Xây dựng, ban hành tài liệu về Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất.

Công ty luôn quan tâm cải tạo, nâng cấp điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động, trồng thêm được nhiều cây xanh trên các khu đất trống, giữ gìn môi trường Xanh - Sạch - Đẹp;

d) Công tác An toàn vệ sinh lao động

Cùng với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công tác An toàn vệ sinh lao động luôn được Công ty đặc biệt chú trọng, quan tâm hàng đầu. Công tác tuyên truyền, huấn luyện ATVSLĐ được thực hiện đúng theo yêu cầu của EVN, EVNGENCO2 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

Công ty thành lập phòng An toàn và Môi trường với 01 trưởng phòng và 05 kỹ thuật viên chuyên trách ngoài ra các đơn vị trực tiếp sản xuất đều có 01 kỹ thuật viên kiêm nhiệm công tác ATVSLĐ. Mạng lưới an toàn vệ sinh viên gồm 83 thành viên hoạt động hiệu quả, mỗi tổ, kíp có 01 ATVSV. Năm 2020 các đơn vị trực tiếp sản xuất đều đạt: “Đơn vị ATVSLĐ xuất sắc”.

Tháng 8/2020 Công ty đã sửa đổi bổ sung Quy trình An toàn điện, mã hiệu số QT-P08-01.

Năm 2020 Công ty đã thực hiện việc khám xét, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Thiết bị được kiểm định đều đảm bảo yêu cầu kỹ thuật an toàn. Thiết bị suy giảm chất lượng được phát hiện sớm, kịp thời có kế hoạch sửa chữa, thay thế, không để xảy ra sự cố.

Người lao động trong Công ty được trang bị đầy đủ, đúng thời hạn các trang bị về bảo hộ lao động cá nhân theo quy định của nhà nước, chất lượng các loại phương tiện bảo vệ cá nhân không ngừng được nâng cao; người lao động được hưởng đầy đủ chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật. Nhiều bót trực ở các vị trí vận hành được nâng cấp cải tạo, đảm bảo chống nóng, ồn, bụi;

Công ty đã phối hợp với Bệnh viện Quân y 7 tổ chức khám sức khỏe cho người lao động với nhiều các nội dung khám, đảm bảo những điều kiện tốt nhất cho người lao động. Đối với người lao động nặng nhọc độc hại và đặc biệt nặng nhọc nguy hiểm được khám 02 lần/năm.

Công ty luôn đảm bảo tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trong các bữa ăn giữa ca cho người lao động trong Công ty, không để xảy ra trường hợp nào bị ngộ độc thực phẩm.

e) Công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, an ninh trật tự

Trang bị phương tiện tại chỗ của Công ty đã được kiểm soát chặt chẽ được thể hiện ở các buổi kiểm tra hàng tháng vào ngày 13 và các buổi kiểm tra đột xuất của các đơn vị, hàng quý Công an PCCC của tỉnh Hải Dương kiểm tra

và đánh giá kết luận việc thực hiện công tác PCCC tại đơn vị. Các kiến nghị của đoàn kiểm tra được gửi tới từng đơn vị để triển khai thực hiện.

Duy trì Quy chế phối hợp số 1243/QCPH-CA-PPC ngày 08 tháng 03 năm 2019 và Bản giao ước thi đua đã ký ngày 13/3/2019 về việc phối hợp công tác Bảo vệ an ninh trật tự giữa Công an tỉnh Hải Dương và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

Vào 23 giờ 20 ngày 01/02/2020 theo lệnh huy động của Công an tỉnh Hải Dương, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại đã tham gia chữa cháy tại Đền Kiếp Bạc – Hưng Đạo – thành phố Chí Linh, góp phần chữa cháy thành công, đảm bảo an toàn cho con người và trang thiết bị phương tiện.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Lao động bình quân năm 2020 là 845 người, thu nhập bình quân của người lao động là 17,52 triệu đồng/người/tháng.

Để nâng cao hiệu quả quản lý lao động, trong năm 2020 Công ty đã và đang tiến hành các giải pháp như sau:

- Tiếp tục thực hiện khóa đào tạo nghề Trung cấp điện cho 17 Người lao động đang làm ở các chức danh không có trong định biên để thay thế vào các vị trí chức danh vận hành.

- Tiến hành sắp xếp bố trí điều động nhân lực giữa các đơn vị cho phù hợp.

- Hiện nay Công ty không ký tiếp hợp đồng lao động với NLD đã nghỉ hưu.

- Chấm dứt hợp đồng lao động với các đối tượng hợp đồng theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng và chuyển sang ký hợp đồng dịch vụ đối với các chức danh công việc: Vệ sinh công nghiệp; Vệ sinh công nghiệp theo ca; Thu gom xỉ đuôi lò; Gom vét than sà lan; Quét dọn vệ sinh; Trông giữ xe đạp, xe máy; Chăm sóc vườn hoa cây cảnh; Bóc xếp kho vật tư; Gác chắn - tuần đường đường sắt.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện việc bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho NLD làm công việc nặng nhọc độc hại. Năm 2020, công ty đã thực hiện bồi dưỡng độc hại cho trên 700 lao động, với số tiền tương ứng 2,69 tỷ đồng.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ đợt 1 cho trên 700 lao động trực tiếp, lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại và đợt 2 cho toàn bộ người lao động trong Công ty.

- Đảm bảo trực sơ, cấp cứu 24/24 h tại dây chuyền sản xuất và Trạm y tế;

- Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước của địa phương thực hiện công tác giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn phục vụ cán bộ, công nhân viên;

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty và Y tế địa phương sẵn sàng xử lý khi có dịch bệnh xảy ra;

- Đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, thuốc phục vụ cho công tác sơ, cấp cứu, khám, chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch bệnh của Công ty;

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe tuyển dụng cho Cán bộ, công nhân viên của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật;

- Phối hợp với các phòng, ban thực hiện công tác An toàn vệ sinh lao động, đề xuất các biện pháp cải thiện môi trường lao động để giảm thiểu các yếu tố độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động;

- Quản lý chặt chẽ hồ sơ sức khỏe người lao động, lập kế hoạch và thực hiện tốt công tác phục hồi chức năng cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

Kinh phí chi trả cho công tác vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động

- | | |
|--|---------------------|
| - Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động: | 635 triệu đồng |
| - Quan trắc môi trường lao động : | 125 triệu đồng |
| - Chi phí cho hoạt động y tế : | 3.261,75 triệu đồng |

Thực hiện hợp đồng số: 4734/2020/HĐ-PPC-TTYT-MT ngày 30 tháng 07 năm 2020 giữa Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại với Trung tâm Y tế -Môi trường lao động Công thương về việc đo kiểm tra môi trường lao động, đánh giá tâm sinh lý và Ecgonomic người lao động năm 2020.

Năm 2020, Công ty đã tổ chức cho 331 CBCNV đi tham quan du lịch; Thường trực giải quyết thăm hỏi, trợ cấp khó khăn cho NLD và gia đình NLD ốm đau, khó khăn, cha già mẹ héo với tổng số tiền là 299,11 triệu đồng

Công ty đã xây dựng đầy đủ các quy chế theo đúng quy định như: Quy chế thực hiện dân chủ, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy chế trả lương, Quy chế nâng bậc và chuyển xếp lương cho người lao động, Quy chế Thi đua, khen thưởng, Quy chế sử dụng quỹ phúc lợi, Quy chế tuyển dụng lao động, Quy chế đào tạo và phát triển nguồn nhân lực... Năm 2020 đã sửa đổi bổ sung Quy chế Phúc lợi trong đó có nhiều điểm có lợi cho người lao động như:

- Hỗ trợ chi phí gửi trẻ cho lao động nữ có con nhỏ trong độ tuổi mẫu giáo: 600.000 đồng/ năm/ con.

- Trợ cấp cho lao động nữ bị sảy thai, thai chết lưu hoặc phá thai bệnh lý: 1.000.000 người/ lần.
- Tăng mức quà tặng cho người lao động từ 300.000 đồng lên 1.000.000 đồng.
- Trợ cấp cho lao động nữ sinh con tăng từ: 1.000.000 đồng lên 2.000.000 đồng. Trường hợp sinh đôi tăng từ: 2.000.000 đồng lên 4.000.000 đồng.
- Tăng mức hỗ trợ để lãnh đạo chuyên môn và công đoàn tổ chức cho người lao động đi tham quan du lịch: từ 2.000.000 đồng/ người / 30% số lao động lên 1.000.000 đồng / người/ 100%
- Tăng mức tặng quà cho người lao động nghỉ hưu từ 3.000.000 đồng lên tối thiểu 5.000.000 đồng.

Công đoàn và chuyên môn đã phối hợp thực hiện tốt quy chế dân chủ; Nghị quyết Hội nghị NLD năm 2020, các chế độ, chính sách, quyền làm chủ của NLD đã được thực hiện đúng quy định, tiếp tục thực hiện một số nội dung có lợi hơn quy định của Nhà nước như:

- Lao động nữ trong thời gian nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi được rút ngắn 60 phút mỗi ngày mà vẫn được hưởng nguyên lương.
- Con NLD kết hôn: nghỉ 02 ngày được hưởng nguyên lương.
- Bố hoặc mẹ kết hôn; anh chị em ruột (của vợ chồng) kết hôn được nghỉ 1 ngày, được hưởng nguyên lương.
- Ông nội, bà nội, Ông ngoại, Bà ngoại chết; Anh chị em ruột chết được nghỉ 1 ngày hưởng nguyên lương.
- NLD đến tuổi nghỉ hưu, nếu có nguyện vọng được NSDLD cho nghỉ trước tối đa 3 tháng không phải làm việc nhưng vẫn được hưởng đủ lương, thưởng và các khoản phụ cấp khác như làm việc bình thường và được NSDLD trích nộp đủ các khoản kinh phí BHXH, BHYT, BHTN
- NLD được NSDLD mua bảo hiểm kết hợp tai nạn con người.
- NSDLD phối hợp với Công đoàn chăm lo sức khỏe, đời sống tinh thần cho NLD thông qua các hình thức điều dưỡng phục hồi sức khỏe, tham quan nghỉ mát.
- NLD mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn thì NSDLD phối hợp với công đoàn chăm lo, thăm hỏi, động viên và trợ cấp thêm (theo quy chế Cty)
- NLD được NSDLD tặng quà bằng hiện vật hoặc tiền mặt khi nghỉ hưu và vào các dịp Lễ, Tết hàng năm.

- NLD có thể thỏa thuận với Công ty đề nghị phép hàng năm gộp tối đa 03 năm/ lần.

- NLD nữ được trợ cấp khi sinh con;
- NLD được tặng quà khi kết hôn;
- Chúc mừng sinh nhật
- Công đoàn, nữ công trợ cấp, thăm hỏi
- Hàng năm NLD nữ được khám sức khỏe chuyên khoa Nữ.

Việc làm, thu nhập, chế độ bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ nâng lương nâng bậc, chăm sóc sức khỏe NLD tiếp tục được Công ty quan tâm thường xuyên và ngày càng tiến bộ.

Công ty thường xuyên duy trì tổ chức các hoạt động xã hội, văn hóa – thể thao cho cán bộ công nhân viên; Tổ chức cho 117 CBCNV nghỉ điều dưỡng phục hồi sức khỏe; Tổ chức cho CBCNV và thân nhân đi tham quan học tập, du lịch.

c) Công tác đào tạo

Phổ biến kiến thức, huấn luyện ATLĐ, VSLĐ và an toàn điện định kỳ cho toàn thể CBCNV trong Công ty.

- Đã cử cán bộ (hoặc diện quy hoạch) tham gia khóa đào tạo đại học, sau đại học và đào tạo Cao cấp lý luận chính trị ;

- Công ty cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, cập nhật phần mềm, hội nghị, hội thảo... do EVN, GENCO2 và các đơn vị ngoài tổ chức đứng đối tượng và đủ số lượng theo yêu cầu.

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo cán bộ quản lý cấp 3 và cấp 4 do EVN tổ chức.

- Cử CBCNV tham gia các khóa huấn luyện Quốc phòng an ninh và Dân quân tự vệ do Thị đội Thành phố Chí Linh tổ chức;

- Công ty thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV nhằm nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn cho CBCNV như:

* Tổ chức huấn luyện ATLĐ, VSLĐ, an toàn điện và Bồi huấn kiến thức sơ cứu tai nạn lao động cho trên 900 CBCNV;

* Huấn luyện An toàn vệ sinh thực phẩm.

* Tổ chức khóa tập huấn nghiệp vụ Bảo vệ cho CBCNV làm bảo vệ;

* Tổ chức khóa đào tạo nghiệp vụ Đấu thầu cơ bản cho CBCNV

Tổ chức khóa đào tạo Trung cấp hệ thống điện cho 17 CNV đang cần thay đổi chức danh công việc.

Ngoài ra Công ty còn cử CBCNV tham gia nhiều khóa đào tạo khác đáp ứng yêu cầu;

- Các phân xưởng đã phối hợp với các phòng chức năng tổ chức các khóa bồi huấn thường xuyên, tổ chức diễn tập các tình huống sự cố, họp rút kinh nghiệm, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho công nhân kỹ thuật nhằm hạn chế tai nạn lao động và sự cố xảy ra (sát hạch nghề)

- Tổ chức đào tạo chức danh cho gần 100 lượt CNKT đảm bảo chất lượng và đáp ứng yêu cầu sản xuất và kinh doanh của Công ty;

- Tổ chức kèm cặp và tổ chức thi nâng bậc CNKT, giữ bậc cho công nhân kỹ thuật đúng đối tượng và đúng quy định;

Ngoài ra Công ty còn tổ chức Rà soát, biên soạn ngân hàng câu hỏi và đáp án phục vụ công tác đào tạo

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Song song với mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty luôn quan tâm và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động từ thiện. Tích cực tham gia các cuộc vận động khuyến góp, ủng hộ các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, hoạt động phòng chống dịch Covid-19 do các tổ chức đoàn thể tổ chức vận động; hỗ trợ kinh phí cho nhiều chương trình, hoạt động xã hội... Một số chương trình hoạt động nhân đạo, từ thiện trong năm 2020 Công ty đã chung tay góp sức như:

- Phụng dưỡng thường xuyên cho 03 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn thành phố Chí Linh. Năm 2020 Công ty tăng mức phụng dưỡng lên 800.000 đồng/ tháng.

- Trợ cấp thường xuyên cho 13 đối tượng khó khăn trên địa bàn Tỉnh Hải Dương, tổng số tiền 46,8 triệu đồng/ năm.

- Đóng góp Quỹ tương trợ xã hội năm 2020, Đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa đối với tỉnh Hải Dương và thành phố Chí Linh: 340 triệu đồng

- Nhân dịp Tết Canh Tý Công ty đã tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho 130 người ở Làng Phong Chí Linh, 120 hộ gia đình nghèo tại Phường Phả Lại, phường Văn An; Thương binh tại Trung tâm điều dưỡng Thuận Thành Bắc Ninh; tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tỉnh Hải Dương. Tổng số tiền: 260,4 triệu đồng.

- Phối hợp cùng với Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh Hải Dương, và UBMTTQ thành phố Chí Linh, UBMTTQ phường Phả Lại, Liên đoàn lao động Thành phố Chí Linh tặng 500 suất quà cho các gia đình hoàn cảnh khó khăn trong chương trình "Xuân ấm tình người". Tổng số tiền: 250 triệu đồng.

Trong tình hình diễn biến của dịch bệnh COVID-19, Công ty đã chủ động tham gia, vận động toàn bộ CBCNV trong Công ty tham gia ủng hộ các quỹ:

- Quỹ phòng, chống dịch COVID-19 Quốc gia: 401,25 triệu đồng
- Quỹ tương trợ xã hội, Ủng hộ Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc phường Phả Lại trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 số tiền 290 triệu đồng
- Ủng hộ Thành phố Chí Linh trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, Ủng hộ Tỉnh Hải Dương trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, Nhấn tin ủng hộ quỹ phòng, chống dịch COVID-19 tổng số tin nhắn của Công ty là: 2489 tin nhắn: tương đương số tiền 250 triệu đồng
- Đoàn thanh niên Công ty ủng hộ số tiền 22 Triệu đồng cho Thành đoàn Chí Linh để trợ giúp 01 đồng chí Đoàn viên thanh niên của Thành đoàn Chí Linh bị tai nạn sau khi thực hiện chống dịch tại các chốt trực trên địa bàn về nhà.
- Hỗ trợ kinh phí cho các khu tập thể công nhân viên chức lao động Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại sửa chữa, tu bổ cơ sở vật chất, số tiền 245 triệu đồng.
- Hỗ trợ Trường tiểu học Phả Lại và Trường Mầm non Phả Lại xây dựng cơ sở vật chất năm học 2019-2020: 100 triệu đồng.
- Đóng góp quỹ phòng chống thiên tai của Thành phố Chí Linh năm 2020: 50 triệu đồng.
- Chung tay xây dựng nhà đồng đội cho chiến sỹ Đỗ Phương Bình có hoàn cảnh khó khăn công tác tại Ban chỉ huy Quân sự thành phố Chí Linh: 60 triệu đồng.
- Hỗ trợ xây nhà Mái ấm tình thương cho Phụ nữ nghèo trên địa bàn thành phố Chí Linh, làm nhà cho người nghèo: 370 triệu đồng.
- Chi tiền hỗ trợ kinh phí cho đội bóng đá nhi đồng Thành phố Chí Linh năm 2020: 10.000.000 đồng, Tặng quà Tết thiếu nhi, Hỗ trợ cho các khu tập thể tổ chức Trung thu, khen thưởng các cháu học sinh, sinh viên giỏi là con CBCNV Công ty năm học 2019 - 2020: 350 triệu đồng
- Ủng hộ quỹ vì người nghèo số tiền: 150 triệu đồng
- Ủng hộ nhân dân các Tỉnh miền Trung khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020 số tiền: 600 triệu đồng

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình sản xuất

Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng phương án vận hành sản xuất trên cơ sở củng cố tốt các tổ máy để đảm bảo hệ số khả dụng cao nhất và đảm bảo công suất phát tối đa khi hệ thống yêu cầu.

Tuy nhiên, với các khó khăn như Qc được giao cho hai dây chuyên chỉ bằng 75% theo phương án giá điện, đồng thời năm 2020 cũng là năm vận hành đầy biến động, đặc biệt do ảnh hưởng của dịch Covid-19 cùng với tác động của tình hình mưa lũ bất thường các tháng cuối năm, nước về các hồ thủy điện nhiều, phụ tải thấp và ưu tiên nguồn thủy điện kéo theo các tổ máy phải vận hành nhiều giờ ở giải công suất min, không phải là chế độ vận hành tối ưu.

Các thiết bị chính như tuabin, máy phát, lò hơi, máy nghiền và đặc biệt là hệ thống lọc bụi DC1 có tốc độ xuống cấp nhanh đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản lượng năm 2020, vì vậy sản lượng điện sản xuất Công ty năm 2020 chỉ đạt 5.776,73 triệu kWh bằng 93,17%/KH.

1.2. Doanh thu, chi phí, lợi nhuận

Đảm bảo vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, cân đối sử dụng dòng tiền hiệu quả, thực hiện tốt công tác xử lý và thu hồi công nợ tồn đọng lâu năm. Cụ thể:

a) Doanh thu

Tổng doanh thu năm 2020 đạt 8.219,50 tỷ đồng bằng 99,30%/KH. Trong đó, doanh thu từ sản xuất điện là 7.907,78 tỷ đồng bằng 98,35%/KH; Doanh thu từ hoạt động tài chính 286,82 tỷ đồng và doanh thu từ hoạt động khác 24,30 tỷ đồng.

b) Chi phí SXKD

Tổng chi phí năm 2020 là 7.008,24 tỷ đồng bằng 93,30%/KH. Trong đó:

+ Chi phí sản xuất điện là 6.998,81 tỷ đồng bằng 93,25%/KH.

+ Đơn giá than tăng so với năm 2019.

+ Chi phí SCL là 352,40 tỷ đồng

+ Chi phí lãi vay là 2,8 tỷ đồng.

c) Lợi nhuận

Ngoài việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tốt như đã nêu, công tác quản lý giảm chi phí giá thành và thực hiện tối ưu hoá chi phí đã được các đơn vị trong Công ty quan tâm và thực hiện đồng bộ ở tất cả các khâu.

Chiến lược chào giá phù hợp với tình trạng thiết bị, tạo được phương thức vận hành phù hợp, phối hợp công tác sửa chữa, bảo dưỡng, xử lý các khiếm khuyết thiết bị giúp mang lại doanh thu CfD đáng kể.

Chi phí SCL năm 2020 là 352,40 tỷ đồng, thấp hơn 214,60 tỷ đồng so với KH.

Tất cả các yếu tố tác động trên mang lại lợi nhuận năm 2020 đạt 1.210,65 tỷ đồng, bằng 158,16% kế hoạch.

Trong đó, lợi nhuận từ sản xuất điện đạt 908,97 tỷ đồng, bằng 170,01% kế hoạch.

1.3. Đầu tư tài chính

Đầu tư ngắn hạn: Bao gồm tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng. Đến ngày 31/12/2020 số tiền gửi từ 3 -12 tháng là 1.515 tỷ đồng, và khoản tiền cho EVN, GENCO 2 huy động vốn là: 223,16 tỷ đồng (ngắn hạn) và 140 tỷ (dài hạn) Trong năm 2020, PPC nhận lãi từ các khoản đầu tư này là: 132,54 tỷ đồng.

Đầu tư dài hạn: Các khoản đầu tư dài hạn đến 31/12/2020 tổng giá trị đầu tư góp vốn vào các dự án điện là: 2.563,37 tỷ đồng. Trong năm 2020, PPC nhận được cổ tức của các khoản đầu tư dài hạn này là: 202,5 tỷ đồng.

Kế hoạch dòng tiền: Hàng tháng, hàng tuần Công ty cân đối và sử dụng nguồn tiền có hiệu quả đảm bảo vốn kịp thời, đầy đủ phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản tiền nhàn rỗi, PPC thực hiện mời các Tổ chức tín dụng gửi bản chào lãi suất và lựa chọn gửi tiền tại các Tổ chức tín dụng có uy tín và lãi suất cạnh tranh để tăng lợi nhuận cho công ty.

1.4. Công tác sửa chữa lớn

Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2020 tiến hành đại tu khối 1 và khối 5, kết hợp hoàn thành các công trình chuyên tiếp từ năm 2019, với giá trị kế hoạch là 567 tỷ đồng.

Do ảnh hưởng đại dịch Covid – 19 đến các công trình sửa chữa lớn, tổ máy S5 một số hạng mục chính không lựa chọn được nhà thầu vì vậy phải xin chuyển thực hiện vào năm 2021; tổ máy S1 mặc dù ký hợp đồng với các nhà thầu đúng tiến độ, tuy nhiên trong quá trình thi công gặp nhiều khó khăn, do tổ máy S1 đã vận hành trên 37 năm, thiết bị xuống cấp nghiêm trọng, phát sinh khối lượng nhiều, do dịch Covid – 19 chuyên gia hãng không sang hỗ trợ kiểm tra, giám sát đại tu tua bin được, vật tư thiết bị về chậm nhưng Công ty đã phối hợp cùng các nhà thầu thi công 24/24 giờ hàng ngày và đã hoàn thành khối lượng công việc đưa lò, tổ máy vào vận hành đúng tiến độ, an toàn, chất lượng.

Thời điểm hiện tại, công tác đại tu khối 1 đã hoàn thiện đại tu, lên khối 1A ngày 13/11/2020 và 1B ngày 24/11/2020. Đã hoàn thiện thủ tục quyết toán hoàn thành ghi nhận trong năm 2020. Khối 5: EVN đã phê duyệt cho phép hoãn lịch đại tu khối 5 và chuyển sang bắt đầu từ 1/7/2021. Giá trị sửa chữa lớn thực hiện năm 2020 là 352,40 tỷ đồng.

Công tác sửa chữa thường xuyên chủ động trong lập lịch bảo dưỡng, kiểm tra thiết bị tận dụng thời gian huy động thấp đăng ký tách thiết bị để tổ chức kiểm tra, bảo trì sẵn sàng cho các đợt cao điểm được huy động.

1.5. Công tác thị trường điện

Chiến lược chào giá phù hợp trong giai đoạn khó khăn là ưu tiên bám lưới trên Qc để duy trì vận hành ổn định và đảm bảo doanh thu đủ bù cho chi phí của hai dây chuyên, các tổ máy dự phòng tốt, khởi động thành công, giúp mang lại doanh thu CfD đáng kể. Giá bán điện bình quân (không bao gồm thuế tài nguyên) năm 2020 của PL1 đạt 1.646,42 đ/kWh cao hơn Pc toàn phần theo phương án giá ($P_{cPL1}=1.545,87$ đ/kWh), phân sản lượng phát thấp dưới Qc đều có doanh thu CfD dương. Giá bán điện bình quân của PL2 đạt 1.356,34 đ/kWh, cao hơn chi phí biến đổi theo phương án giá điện ($P_{cbd}=1.002,81$ đ/kWh; $P_c=1.365,08$ đ/kWh).

1.6. Công tác tổ chức, lao động

Nhằm thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp định biên, mô hình tổ chức đến năm 2020 theo đúng mô hình tổ chức và định biên lao động đã được EVN và EVNGENCO2 thông qua. Năm 2020, Công ty đã lập kế hoạch và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện định biên lao động được giao. Đến nay về cơ bản, cơ cấu tổ chức và định biên của Công ty đã dần đảm bảo được kế hoạch và mục tiêu đặt ra. Tính đến 31/12/2020, Công ty đã đạt kế hoạch lao động theo định biên được giao là 838 lao động.

Năm 2020, Công ty đã đảm bảo người lao động có việc làm và thực hiện đúng các quy định về các chế độ tiền lương, thu nhập cho người lao động. Chế độ tiền lương của EVN đối với người lao động thực hiện theo đúng quy định, đời sống, công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động được đảm bảo và ổn định.

1.7. Công tác phòng, chống dịch Covid-19

Dịch bệnh Covid-19 xuất hiện từ đầu năm 2020 và bùng phát mạnh, Công ty đã thành lập ban chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị đã nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, EVN và EVNGENCO2 trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, trong đó:

+ Tăng cường công tác phòng chống dịch tại nơi làm việc, rà soát dịch tễ cho toàn thể CBCNV. Xây dựng phương án làm việc từ xa, họp trực tuyến... đồng thời hệ thống truyền hình trực tuyến, hệ thống E-Office, và các hệ thống phần mềm dùng chung đã đóng góp vai trò quan trọng giúp cho các hoạt động của Công ty được thông suốt, đặc biệt trong thời gian cách ly toàn xã hội.

+ Xây dựng và thực hiện tốt các kịch bản, các phương án đảm bảo các hoạt động trong tất cả các khâu sản xuất điện. Chủ động phương án đảm bảo nhiên liệu, vật tư thiết bị cho sản xuất.

+ Trong năm 2020, dịch coV bùng phát 2 lần trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Công ty bố trí lực lượng sản xuất tập trung, tổ chức 02 lần ăn nghỉ tập trung cho lực lượng công nhân vận hành chủ chốt.

+ Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 không để xảy ra bất cứ trường hợp Người lao động Công ty, cũng như thân nhân mắc Covid-19 góp phần quan trọng để Công ty sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định, liên tục, hiệu quả.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2020, Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng nhân viên. Tiếp tục thực hiện đề án “Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động”

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Duy trì vận hành an toàn - kinh tế các tổ máy phát điện, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị. Thực hiện tốt chiến lược chào giá điện, tận dụng tối đa các cơ hội phát điện trên thị trường, đảm bảo mục tiêu trong bất kỳ tình huống nào các tổ máy của Công ty vẫn được bám lưới từ đó làm tăng doanh thu và lợi nhuận từ sản xuất điện; Góp vốn xây dựng các nhà máy điện, đầu tư tài chính,... mang lại hiệu quả cao.

4. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:
Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Thực hiện giám sát môi trường định kỳ.

Thực hiện tốt việc giám sát môi trường định kỳ hằng tháng và hàng quý. Công ty ký hợp đồng thuê Trung tâm Môi trường và sản xuất sạch thực hiện, dưới sự giám sát toàn diện của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hải Dương.

- Đã thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM).

- Kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, thuế Tài nguyên nước. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về nộp thuế tài nguyên nước và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- **Công tác quản lý nước thải:** Các đơn vị đã thực hiện vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu, theo đúng quy trình, thiết kế. Qua các đợt quan trắc hằng tháng và quý, các chỉ tiêu nước thải: nước tuần hoàn, nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu, nước thải tổng xỉ, hầu hết các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN40:2011/BTNMT, QCVN14:2008/BTNMT. Công ty đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động đo lưu lượng và nhiệt độ tại các xả nước làm mát của 02 dây chuyền.

- **Công tác quản lý nước mặt.** Môi trường nước mặt qua các đợt quan trắc hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

- **Công tác quản lý khí thải.**

+ Dây chuyền 1 với công suất 440 MW gồm 8 lò hơi 4 tổ máy được xây dựng từ năm 1983 các thiết bị đồng bộ của Liên Xô.

Khí thải của 8 lò hơi đều được đi qua 8 lọc bụi tĩnh điện (hiệu suất 99,19%) để khử bụi. Khí sạch bụi được thải qua ống khói cao 205m ra ngoài môi trường.

DC1 được xây dựng từ những năm 1980 theo công nghệ cũ không có hệ thống khử SO_x và NO_x. Tuy nhiên Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo ĐTM Quyết định phê duyệt số: 1980/QĐ-MTg ngày 20/8/1996.

Hiện Công ty đang có dự án triển khai cải tạo nâng cấp hệ thống lọc bụi tĩnh điện và lắp đặt hệ thống khử lưu huỳnh DC1.

+ Dây chuyền 2 với công suất 600MW gồm 2 tổ máy được xây dựng từ năm 2001 do Nhật Bản đầu tư.

Công ty đã lắp đặt 04 bộ lọc bụi tĩnh điện để xử lý bụi trong khí thải, đối với SO_x trong khí thải: trang bị hệ thống FGD sử dụng công nghệ phun đá vôi kiểu ướt để tách SO_x trong khói thải. Khí thải sau khi được xử lý thổi qua hai tháp hấp phụ FGD để khử SO_x, sau đó khí thải qua ống khói cao 200m ra ngoài môi trường.

Tại DC2 có trang bị hệ thống thu tro bay kiểu khô tách ra từ các lọc bụi tĩnh điện và chứa vào các xy lô.

Hiện tại Công ty đã lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc khí thải và truyền số liệu liên tục đến sở Tài nguyên và Môi trường.

- **Về quản lý chất thải rắn:**

Tình hình quản lý chất thải rắn thông thường.

Các loại chất thải rắn thông thường gồm có Bê tông, gạch, đá, đất, bùn. Được công ty thu gom và tập kết vào bãi rác theo quy định.

Để xử lý chất thải rắn Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng về thu gom vận chuyển, xử lý chất thải theo đúng quy định.

VỀ tro xỉ.

Việc xử lý tro xỉ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã được thực hiện theo thiết kế và theo đúng ĐTM của hai dây chuyền là: tro xỉ được pha trộn với nước và được hệ thống bơm thải xỉ đưa lên hồ xỉ Khe Lãng, Bình Giang qua hệ thống đường ống và luôn giữ ngập nước để đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tro xỉ của Công ty đã được tận dụng và tái sử dụng lại. Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để xử lý làm phụ gia cho vật liệu xây dựng.

- Về quản lý chất thải nguy hại.

Công ty thu gom, lưu giữ, bảo quản và tập kết vào bãi chứa rác theo đúng quy định. Công ty đã có kho và phân loại từng ngăn để chứa CTNH. Nhà kho chứa CTNH tạm thời đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và phân loại từng ngăn để chứa CTNH trước khi chuyển đi xử lý.

Để xử lý chất thải nguy hại Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng về thu gom vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

Công ty đã đăng ký và đã được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH (Mã số QLCTNH: 30.000022.T) ngày 25/01/2013 cấp lại lần 02.

Về việc quản lý chất thải PCB Công ty đã quản lý rất chặt chẽ riêng biệt theo quy định của Tổng Cục môi trường. Được tài trợ của ngân hàng thế giới và chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam chọn là vị trí xây kho trình diễn chứa PCB. Công ty đã triển khai tích cực theo đúng tiến độ mà Tập đoàn giao cho. Hiện nay Công ty đã triển khai xong đề án xây dựng kho chứa theo dự án của Tập đoàn Điện lực Việt Nam công tác quản lý các chất có chứa PCB tại Công ty.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

Trong năm Công ty thực hiện tăng cường việc chấp hành kỷ luật, tăng năng suất lao động. Bảo đảm thu nhập bình quân của người lao động cao hơn năm trước. Kết hợp với Công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của NLĐ. Trong năm, công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NLĐ, khám phụ khoa cho lao động nữ, đặc biệt đối với công nhân làm công việc nặng nhọc độc hại được khám 2 lần trong năm. Thực hiện việc bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật theo đúng quy định cho NLĐ làm công việc nặng nhọc độc hại

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2020, Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tích cực tham gia công tác xã hội, cụ thể những hoạt động xã hội chính trong năm 2020 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã thực hiện:

Tổ chức Tết cho các gia đình khó khăn; Quyên góp ủng hộ vùng bão lụt, vùng biên cương hải đảo. Phối hợp với chuyên môn nhận phụng dưỡng mẹ VN Anh hùng; Trợ cấp nhân đạo, hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội, hội khuyến học, ủng hộ xây dựng nhà vệ sinh cho hộ nghèo phường Phả Lại; Tổ chức thăm và tặng quà thương bệnh binh tại Trung tâm Điều dưỡng Thuận Thành, Bắc Ninh... Với tổng kính phí ước tính hàng tỷ đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên ngày 30/3/2020;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại,

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định. Từ sau Đại hội cổ đông ngày 30 tháng 03 năm 2020. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 23 Nghị quyết và các Quyết định liên quan. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định.

Các phiên họp HĐQT đều mời Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham gia. Đối với các vấn đề quan trọng HĐQT mời trưởng các đơn vị, phòng ban có liên quan trong Công ty tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả SXKD cho Công ty.

Cụ thể, từ sau Đại hội cổ đông ngày 30 tháng 03 năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ với những nội dung chính như sau:

1. Tiếp nhận, bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc và giao thực hiện chức trách, nhiệm vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhiệt điện Phả Lại
2. Trả cổ tức bằng tiền mặt phần còn lại năm 2019.
3. Cử Người đại diện phần vốn tại của PPC tại nhiệt điện Hải Phòng.
4. Thông qua chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.
5. Thông qua chủ trương, phương án nhân sự cán bộ quản lý sau khi sáp nhập đơn vị và điều động cán bộ.
6. Thông qua sáp nhập phân xưởng Vận hành 1 và phân xưởng Điện - Kiểm nhiệt thành PX Vận hành 1 và bổ nhiệm cán bộ.

7. Thông qua ký hợp đồng kiểm toán năm 2020.
8. Thông quan Mô hình tổ chức, định biên lao động năm 2020.
9. Thông qua hiệu chỉnh Tổng mức đầu tư - Dự án Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 2.
10. Nghị quyết họp HĐQT quý 4 năm 2020.
11. Thông qua hủy bỏ đầu tư dự án “Cải tạo, nâng cấp thiết bị hệ thống khử bụi tĩnh điện Dây chuyên 1 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”, hủy thầu gói thầu “Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống khử bụi tĩnh điện Dây chuyên 1”.
12. Tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt.
13. Thông qua chủ trương kiện toàn chức danh Tổng Giám đốc Công ty
14. Chốt thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.

Ngoài các Nghị quyết/Quyết định trên trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã ra 350 Quyết định về việc phê duyệt các dự thảo Hồ sơ mời thầu; Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt các phụ lục hợp đồng, Dự thảo hợp đồng liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyết định đều được xin ý kiến bằng văn bản và được đồng thuận cao 100% ý kiến biểu quyết tán thành.

*** Thực hiện chi trả tiền lương đối với Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT) Ban kiểm soát (BKS) năm 2020 như sau:**

- Tổng số tiền: 1.403,148 triệu đồng, trong đó:
- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT (chuyên trách): 576,260 triệu đồng;
 - Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát (chuyên trách): 490,888 triệu đồng;
 - Thù lao của thành viên HĐQT (không chuyên trách): 216 triệu đồng;
 - Thù lao của Thành viên BKS (không chuyên trách): 120 triệu đồng.

III. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Công ty, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy, mặc dù trong điều kiện gặp nhiều khó khăn song các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vẫn được hoàn thành ở mức khá tốt tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

- Về Tài chính: Năm 2020, Lợi nhuận trước thuế của Công ty vượt KH được ĐHCĐ giao. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty như hệ số thanh toán, hệ số nợ, cơ cấu nguồn vốn đều bảo đảm ở mức tốt và an toàn.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019	Tăng (+) giảm (-)
I	Vốn và tài sản				
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	89.63	82.20	109.05
2	Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	11.57	21.64	53.45
3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	10.37	17.79	58.28
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	58.88	58	101.52
5	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	41.12	42	97.90
II	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	4.75	2.75	172.77
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	5.68	5.62	101.05
3	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	5.68	3.26	174.21
III	Hiệu quả sử dụng vốn				
1	Doanh thu trên tổng vốn	%	113.63	137.19	82.83
2	LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	13.98	17.38	80.46
3	LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	15.60	21.14	73.80

- Về trách nhiệm môi trường: Công ty đã tích cực trong công tác môi trường, như thực hiện quan trắc, đo đạc môi trường. Triển khai các dự án về lọc bụi, khử khí COx, SOx ... Tuy nhiên tiến độ vẫn còn chậm.

- Về trách nhiệm xã hội: Công ty đã tích cực tham gia có trách nhiệm các hoạt động xã hội với giá trị là trên 2 tỷ đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Công ty, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy, các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đạt KH ở mức khá cao tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị sẽ bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện một số vấn đề trọng tâm như sau:

Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật vượt mức kế hoạch được giao;

Phấn đấu tiết kiệm chi phí giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh. Thực hiện tốt chiến lược chào giá điện, tận dụng tối đa các cơ hội phát điện trên thị trường, đảm bảo mục tiêu trong bất kỳ tình huống nào các tổ máy của Công ty vẫn được bám lưới từ đó góp phần làm tăng doanh thu sản xuất điện;

Sử dụng nguồn tài chính của Công ty một cách hợp lý và hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn bền vững.

Chấp hành đúng các quy định về môi trường, chăm lo đời sống người lao động và tích cực và có trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội.

Một số chỉ tiêu của KH SXKD năm 2021, cụ thể:

3.1. Kế hoạch SXKD năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện sản xuất: 4.402 triệu kWh;
- Sản lượng điện thương phẩm: 3.586 triệu kWh;
- Kế hoạch vốn cho sửa chữa lớn: 480 tỷ đồng;
- Tổng doanh thu: 5.658 tỷ đồng;
- Tổng chi phí: 5.314 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 343 tỷ đồng;
- Cổ tức: Dự kiến 8 %.

3.2. Xác định công tác bảo trì, bảo dưỡng phòng ngừa sự cố là nhiệm vụ trọng tâm để đảm bảo vận hành khai thác, sản xuất điện an toàn, ổn định các tổ máy của Công ty phải có hệ số khả dụng cao và sẵn sàng khởi động bất cứ khi nào hệ thống huy động.

3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc phân tích thị trường, tính toán tối ưu và kịp thời cảnh báo sản lượng Q_{du} cho vận hành. Chiến lược chào giá phù hợp, với mục tiêu phấn đấu là giá bán điện bình quân cao hơn giá bán kế hoạch, các chu kỳ phát thấp hơn Q_c nhận về doanh thu CfD dương, các chu kỳ phát cao hơn Q_c có giá cao hơn chi phí biến đổi.

3.4. Xây dựng kế hoạch bổ sung nhân lực mới và tập trung nâng cao chuyên môn kỹ thuật vận hành, kỹ thuật xử lý tình huống thiết bị bất thường, tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao ý thức tuân thủ quy trình quy định trong vận hành.

3.5. Thực hiện nghiêm việc bảo vệ môi trường, đặc biệt việc quản lý chất thải nguy hại tuân thủ nghiêm ngặt các quy định ở tất cả các vị trí và các thiết bị có nguy cơ phát sinh chất thải nguy hại, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

3.6. Chuẩn bị tốt dòng tiền để phục vụ kịp thời cho chi phí SXKD với hiệu quả cao nhất và chuẩn bị vốn cho dự án Phả Lại 3. Đề xuất các giải pháp thu hồi nợ có hiệu quả đối với các khoản nợ quá hạn, tiếp tục quan tâm đến các khoản đầu tư ngắn, trung và dài hạn đảm bảo an toàn và hiệu quả.

3.7. Mục tiêu phát triển bền vững đi kèm an sinh, xã hội, đảm bảo lợi nhuận tối đa cho cổ đông nhưng cũng phải đảm bảo quyền lợi của NLD và sự phát triển chung lâu dài của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Thủy	-	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Xuân Dũng	-	Thành viên Hội đồng Quản trị - từ ngày 01/4/2020
Ông Nguyễn Văn Quyền	-	Thành viên HĐQT – nghỉ chế độ từ 1/4/2020
Ông Nguyễn Quang Quyền	-	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Lê Tuấn Hải	-	Thành viên Hội đồng Quản trị

- Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị

TT	Danh sách	Cổ phần sở hữu/đại diện	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành		
	Ông. Nguyễn Quang Quyền		Giám đốc đầu tư Công ty cổ phần Cơ điện lạnh REE

	Ông. Lê Tuấn Hải		Giám đốc kỹ thuật Công ty cổ phần Cơ điện lạnh REE
I	Thành viên Hội đồng quản trị khác		
	Ông. Nguyễn Văn Thủy	15CP cá nhân /66.556.758	ĐD 40% phần vốn Nhà nước tại PPC
	Ông. Nguyễn Văn Quyên	49.917.569	ĐD 30% phần vốn Nhà nước tại PPC – nghỉ chế độ ngày 01/4/2020
	Ông Vũ Xuân Dũng	49.917.569	ĐD 30% phần vốn Nhà nước tại PPC – từ 01/4/2020

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng giám Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại theo Nội dung của Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua Email, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ. Việc giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thông qua Chủ tịch HĐQT chuyên trách.

- Các Đại Hội đồng cổ đông trong năm 2020:

Năm 2020, HĐQT Công ty đã ban hành 23 Nghị quyết và các Quyết định điều hành bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). Các nghị quyết đều được ủy viên HĐQT tham gia biểu quyết đầy đủ thống nhất và Nghị quyết ban hành kịp thời và phù hợp với nhiệm vụ do đại hội đồng cổ đông giao; Đồng thời các quyết định đều được xin ý kiến bằng văn bản và được đồng thuận cao.

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết Số 175/ NQ-PPC	20/01/2020	Bổ nhiệm cán bộ quản lý
2	Nghị quyết Số 176/ NQ-PPC	13/2/2020	Chốt thời gian, địa điểm đại hội đồng cổ đông năm 2020.
3	Nghị quyết	13/2/2020	Họp HĐQT quý 4 năm 2019.

	Số 177/ NQ-PPC		
4	Nghị quyết Số 178/ NQ-PPC	17/2/2020	Chốt thời gian, địa điểm đại hội đồng cổ đông năm 2020. Thay thế Nghị quyết số 176.
5	Nghị quyết Số 179/ NQ-PPC	18/3/2020	Thông qua nội dung đại hội đồng cổ đông năm 2020.
6	Nghị quyết Số 180/ NQ-PPC	25/3/2020	Về việc tiếp nhận, bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc và giao thực hiện chức trách, nhiệm vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhiệt điện Phả Lại
7	Nghị quyết Số 181/ NQ-PPC	01/04/2020	Trả cổ tức bằng tiền mặt phần còn lại năm 2019.
8	Nghị quyết Số 182/ NQ-PPC	13/04/2020	Cử Người đại diện phần vốn tại của PPC tại nhiệt điện Hải Phòng.
9	Nghị quyết Số 183/ NQ-PPC	28/05/2020	Chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại (Ông Tuấn – Phòng KT)
10	Nghị quyết Số 184/ NQ-PPC	02/06/2020	Mô hình tổ chức, định biên lao động năm 2020
11	Nghị quyết Số 185/ NQ-PPC	05/06/2020	Chủ trương, phương án nhân sự cán bộ quản lý sau khi sáp nhập đơn vị và điều động cán bộ.
12	Nghị quyết Số 186/ NQ-PPC	11/06/2020	Sáp nhập phân xưởng Vận hành 1 và phân xưởng Điện - Kiểm nhiệt thành PX Vận hành 1 và bổ nhiệm cán bộ .
13	Nghị quyết Số 187/ NQ-PPC	03/7/2020	Ký hợp đồng kiểm toán năm 2020
14	Nghị quyết Số 188/ NQ-PPC	10/08/2020	Chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại
15	Nghị quyết Số 189/ NQ-PPC		Chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại
16	Nghị quyết Số 190/ NQ-PPC	20/10/2020	Gia hạn chức vụ Chánh Văn phòng Công ty đối với Ông Nguyễn Đăng Khường
17	Nghị quyết Số 191/ NQ-PPC	21/10/2020	Mô hình tổ chức, định biên lao động năm 2020.
18	Nghị quyết Số 192/ NQ-PPC	23/10/2020	Thông qua hiệu chỉnh Tổng mức đầu tư – Dự án Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 2
19	Nghị quyết	18/11/2020	Nghị quyết họp HĐQT quý 4 năm

	Số 193/ NQ-PPC		2020
20	Nghị quyết Số 194/ NQ-PPC	30/11/2020	Về việc hủy bỏ đầu tư dự án “Cải tạo, nâng cấp thiết bị hệ thống khử bụi tĩnh điện Dây chuyền 1 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại”, hủy thầu gói thầu “Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống khử bụi tĩnh điện Dây chuyền 1”
21	Nghị quyết Số 195/ NQ-PPC	30/11/2020	Bổ nhiệm lại cán bộ quản lý.
22	Nghị quyết Số 196/ NQ-PPC	02/12/2020	Tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt.
23	Nghị quyết Số 197/ NQ-PPC	02/12/2020	Thông qua chủ trương kiện toàn chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

Ngoài các Nghị quyết/Quyết định trên trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã ra các Quyết định về việc phê duyệt các dự thảo Hồ sơ mời thầu; Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt các phụ lục hợp đồng, Dự thảo hợp đồng liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyết định đều được xin ý kiến bằng văn bản và được đồng thuận cao 100% ý kiến biểu quyết tán thành.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần hiện nay có 02 thành viên độc lập không điều hành là Ông Nguyễn Quang Quyền và Ông Lê Tuấn Hải là người có nhiều kinh nghiệm trong việc lãnh đạo quản lý và điều hành các Công ty cổ phần, có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực Đầu tư, tài chính, tiền tệ. Các thành viên HĐQT này đã đóng góp tích cực và xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất hoạt động của Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

f) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều đã tham gia khoá học về Quản trị Doanh Nghiệp.

2. Ban Kiểm soát

a) Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát: gồm 3 thành viên:

- 1 - Ông Nguyễn Quang Huy - Trưởng Ban Kiểm soát.
- 2 - Ông Hồ Trung Thành - Thành viên Ban Kiểm soát.
- 3 - Bà Hồ Trần Diệu Lynh - Thành viên Ban Kiểm soát.

b) Các thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Danh sách	Cổ phần sở hữu	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1.	Ông Nguyễn Quang Huy	4.500	Trưởng ban kiểm soát
2.	Ông Hồ Trung Thành	0	Phó trưởng ban tài chính của EVNGENCO2
3.	Bà Hồ Trần Diệu Lynh	0	Kế toán trưởng Công ty cổ phần cơ điện lạnh REE

c) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, ban điều hành Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại theo Nội dung của Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị .

Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Tham gia xây dựng các quy chế quản lý nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.

a) Thù lao của thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và Ban kiểm soát của Công ty năm 2020:

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã chi trả tiền lương cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty; tiền thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty năm 2020 cụ thể như sau :

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền
	Tiền lương		2.988,01
1	Nguyễn Văn Thủy	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	576,26
2	Vũ Xuân Dũng	Thành viên HĐQT (không chuyên trách) Phó Tổng Giám đốc	368,16

3	Nguyễn Văn Quyên	Thành viên HĐQT (không chuyên trách) Phó Tổng Giám đốc	122,72
4	Nguyễn Hoàng Hải	Phó Tổng Giám đốc	490,89
5	Nguyễn Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	490,89
6	Nguyễn Quang Huy	Trưởng BKS	490,89
7	Lê Thế Sơn	Kế toán trưởng	448,20
	Thù lao		336,00
1	Vũ Xuân Dũng	Thành viên HĐQT (không chuyên trách) Phó Tổng Giám đốc	54,00
2	Nguyễn Văn Quyên	Thành viên HĐQT (không chuyên trách) Phó Tổng Giám đốc	18,00
3	Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT	72,00
4	Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	72,00
5	Hồ Trần Diệu Linh	Thành viên BKS	60,00
4	Hồ Trung Thành	Thành viên BKS	60,00
	Tổng cộng		3.324,01

b) Giao dịch Cổ phiếu cổ đông nội bộ

Theo thông báo của Công ty CP Cơ điện Lạnh (REE) có liên quan tới cổ đông nội bộ Nguyễn Quang Quyền, từ ngày 22/12/2020 đến ngày 25/12/2020, Công ty CP Cơ điện lạnh đã bán toàn bộ CP (77.396.260CP - tỷ lệ 24,14%VĐL) sang Công ty TNHH Năng lượng R.E.E. Số lượng cổ phiếu sở hữu hiện tại: 0 CP - 0%/VĐL

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (Đvt: đồng):

1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Thu nhập lãi cho vay 18.501.972.223

Thu hồi khoản cho vay 35.000.000.000

Mua điện 43.422.755.286

2. Công ty mẹ Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty TNHH Một Thành Viên
Thu nhập lãi cho vay 12.237.902.610
Chia cổ tức 224.629.059.600
Mua dịch vụ 194.100.150
3. Công ty liên kết Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
Cổ tức được chia 175.297.500.000
4. Các bên liên quan khác
- Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Doanh thu bán điện 7.906.056.837.843
 - Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam
Cổ tức được chia 5.655.828.500
 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Buôn Đôn
Cổ tức được chia 3.969.394.923
 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
Cổ tức được chia 737.000.000
 - Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương
Chi phí dịch vụ mua ngoài 349.973.269
 - Công ty Cổ phần EVN Quốc tế
Cổ tức được chia 2.124.000.000
 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
Cổ tức được chia 14.717.458.200

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại (*bản photo*) kèm theo.

(Chi tiết quý cổ đông có thể xem báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty trên website <http://www.ppc.evn.vn>)

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCKHCM;
- HĐQT, BKS (e-copy, để b/c);
- <http://www.ppc.evn.vn>;
- Lưu VT, TCKT.

Vũ Xuân Dũng

